TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Việt Hùng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2023/TLVA-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thanh Song T - sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mai Bảo H1 - sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thanh Song T trình bày:

Bà T và ông H1 tổ chức lễ cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 01/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường P, TP . - T. Sau khi kết hôn vợ chồng tự mua đất và cất nhà ở riêng tại khu phố F, phường P, TP . - T. Quá trình chung sống không hạnh phúc do ông H1 vô tâm với vợ con và xem trọng bạn bè, thích cuộc sống tự do. Bà T đã nhiều lần góp ý nhưng ông H1 vẫn không khắc phục dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay, vợ chồng vẫn còn ở chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, nói chuyện với nhau, đời sống vợ chồng không hạnh phúc.

Nay, tình cảm vợ chồng không còn bà Thương yêu c Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Mai Bảo H1.

Về con chung: Bà T và ông H1 có 01 con chung Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 22/5/2018; Bà Thương yêu c được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ 01/10/2023 đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Bà T hiện nay làm công chức Nhà nước, mức lương hiện nay khoảng 7.800.000 đồng/tháng. Ông H1 kinh doanh tự do, mức thu nhập ổn định khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Mai Bảo H1 : Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H1 nhưng ông H1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thanh Song T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Mai Bảo H1. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố F, phường P, TP . - T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - T theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Trần Thanh Song T và ông Nguyễn Mai B Hoà kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100/2016 ngày 01/8/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, sau khi kết hôn đời sống vợ chồng của bà T, ông H1 không hạnh phúc, nguyên nhân do ông H1 vô tâm, không quan tâm đến bà T, vợ chồng không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống. Tình trạng mâu thuẫn giữa bà T và ông H1 được Ủy ban nhân dân phường P xác nhận ngày 28/7/2023. Ông H1 biết việc bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông H1 không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà T và ông H1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 22/5/2018. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H2 hiện đang ở với bà T, được chăm sóc, giáo dục tốt; Bà T có công việc và thu nhập ổn định nên giao cháu H2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình *"Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Ông H1 không trực tiếp nuôi con nên bà Thương yêu c ông H1 cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp nhu cầu của cháu H2 tại thời điểm hiện nay cũng như phù hợp với mức thu nhập của ông H1.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố P - T tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thanh Song T được ly hôn với ông Nguyễn Mai Bảo H1.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thanh S Thương được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H2, sinh ngày 22/5/2018. Ông Nguyễn Mai Bảo H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng. Thời gián cấp dưỡng từ 01/10/2023 cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên còn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Trần Thanh Song T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005298 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thanh Song T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Mai Bảo H1 phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Phước Mỹ, TP. PR-TC (GKH số 100 ngày 01/8/2016);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng